

Phụ lục số 01**DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG VẬT NUÔI, NHU CẦU VẮC XIN TIÊM PHÒNG BỆNH
CHO ĐÀN VẬT NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU NĂM 2024***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Lai Châu)*

STT	Tên huyện, thành phố	Dự ước số lượng vật nuôi (con)				Dự ước nhu cầu số lượng vắc xin (liều)									
		Trâu, bò	Lợn	Chó, mèo	Gia cầm	Tổng cộng	THT trâu bò	LMLM	VDNC	THT lợn	DTL cổ điển	DTLCP	Dại	Cúm gia cầm	Nhiệt Thán
1	TP. Lai Châu	1.920	16.400	4.966	112.000	137.735	3.250	3.250	1.625	13.100	13.100	9.840	3.970	89.600	0
2	Tam Đường	7.420	32.800	8.292	255.000	313.380	12.600	12.600	6.300	26.200	26.200	19.680	5.800	204.000	0
3	Phong Thổ	11.280	35.400	8.000	182.000	265.215	19.150	19.150	9.575	21.200	21.200	21.240	5.600	145.600	2.500
4	Mường Tè	11.770	30.700	8.925	143.000	238.170	20.000	20.000	10.000	24.550	24.550	18.420	6.250	114.400	0
5	Sìn Hồ	28.690	54.100	11.832	336.000	504.315	48.750	48.750	24.375	32.450	32.450	32.460	8.280	268.800	8.000
6	Nậm Nhùn	14.610	16.500	3.480	191.000	246.940	24.800	24.800	12.400	9.900	9.900	9.900	2.440	152.800	0
7	Tân Uyên	20.940	29.400	6.530	250.000	358.085	35.550	35.550	17.775	23.500	23.500	17.640	4.570	200.000	0
8	Than Uyên	21.730	37.600	11.925	341.000	456.060	36.900	36.900	18.450	30.050	30.050	22.560	8.350	272.800	0
Tổng cộng		118.360	252.900	63.950	1.810.000	2.519.900	201.000	201.000	100.500	180.950	180.950	151.740	45.260	1.448.000	10.500

Ghi chú:

- Cách tính VX trâu bò: 85% tổng đàn (trong đó đã bao gồm 5% hao hụt)
- Cách tính VX THT, DTL lợn: Do đối tượng tiêm là lợn tại trang trại, cơ sở nuôi tập trung, lợn nái, đực giống tại hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. Do đó các huyện Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên, Mường Tè và TP. Lai Châu ước tính 40%, các huyện khác nuôi nhỏ lẻ không có trang trại tính 30%.
- Cách tính VX DTLCP: Đối tượng tiêm là lợn tại trang trại, cơ sở nuôi tập trung, các hộ chăn nuôi đảm bảo an toàn sinh học, ước tính 30% tổng đàn.
- Cách tính VX Gia cầm: Tiêm tại những vùng nguy cơ cao, khu trung tâm các xã, phường, thị trấn, ước 40 % tổng đàn
- Cách tính VX Dại: Thành phố 80 % tổng đàn, các huyện khác 70% tổng đàn,
- Cách tính VX Nhiệt thán: Tiêm cho gia súc tại vùng có ổ dịch vùng bị dịch uy hiếp và địa bàn có nguy cơ cao

Phụ lục số 02**Địa điểm thực hiện Quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Lai Châu)*

STT	Huyện, thành phố	Số xã, phường, thị trấn thu mẫu	Số điểm thu mẫu	Ghi chú
Tổng		12	15	
I	Nuôi cá lồng	5	5	
1	Huyện Than Uyên	2	2	
-	Xã Mường Cang	1	1	
-	Xã Ta Gia	1	1	
2	Huyện Tân Uyên	1	1	
-	Xã Tà Mít	1	1	
3	Huyện Sìn Hồ	1	1	
-	Xã Nậm Mạ	1	1	
4	Huyện Nậm Nhùn	1	1	
-	Xã Mường Mô	1	1	
II	Nuôi cá ao	4	6	
1	Huyện Tam Đường	1	2	
-	Xã Bản Giang	1	2	
2	Thành phố	2	3	
-	Phường Đông Phong	1	2	
-	Xã San Thàng	1	1	
3	Huyện Phong Thổ	1	1	
-	Xã Nậm xe	1	1	
III	Nuôi cá nước lạnh	3	4	
1	Huyện Tam Đường	1	2	
-	Xã Sơn Bình	1	2	
2	Huyện Phong Thổ	2	2	
-	Xã Pa Vây Sừ	1	1	
-	Xã Tung Qua Lìn	1	1	